

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **La Kim X**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số C đường Q, khóm B, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Mai Thanh T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số C đường Q, khóm B, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số M đường L, phường H, quận H, Thủ đô Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C: Bà Trần Thị Thanh N – Trú tại số B đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C (Văn bản ủy quyền số 343/QĐ-NHCS ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng).

2. Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số H phường L, quận B, Thủ đô Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N: Ông Lưu Hoàng L. Trú tại số T đường H, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N (Văn bản ủy quyền số 2069/GUQ-NHNoST-TH ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà La Kim X và ông Mai Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà La Kim X và ông Mai Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà La Kim X và ông Mai Thanh T thống nhất thỏa thuận: Ông Mai Thanh T đồng ý giao con chung tên Mai Trần Quốc T (nam, sinh ngày 18/3/2004) và cháu Mai Trần Quốc A (nam, sinh ngày 23/3/2011) hiện hai cháu đang sống chung với bà X tại số C đường Q, khóm B, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà La Kim X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T và cháu A đủ 18 tuổi.

Ông Mai Thanh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu A mỗi cháu 700.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu T và cháu A đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Mai Thanh T và bà La Kim X tự thỏa thuận.

Ông Mai Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà La Kim X và ông Mai Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn bà La Kim X, bị đơn ông Mai Thanh T, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C là bà Trần Thị Thanh N, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N là ông Lưu Hoàng L thống nhất thỏa thuận:

+ Bà La Kim X còn nợ Ngân hàng C số tiền 35.000.000 đồng theo sổ vay vốn (dùng cho hộ gia đình) mã khách hàng 6200008893 ngày 24/11/2015. Nhưng bà La Kim X, ông Mai Thanh T, Ngân hàng C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

+ Ông Mai Thanh T còn nợ Ngân hàng N số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình và cá nhân) số 164265/HĐTD ngày 08/12/2016. Nhưng bà La Kim X, ông Mai Thanh T, Ngân hàng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà La Kim X đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà La Kim X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001838 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả lại cho bà La Kim X số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Bị đơn ông Mai Thanh T đồng ý chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường M, TP P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền